QUẠT LY TÂM INLINE CBA.HVF

CẤP KHÍ, HÚT KHÍ - ĐỘ ỒN THẤP

ỨNG DỤNG

Quạt ly tâm inline độ ồn thấp CBA.HVF được sử dụng cho nhu cầu cấp khí tươi, hút khí thải trong các không gian trong nhà như phòng bếp, phòng vệ sinh, phòng họp, phòng ngủ, văn phòng và các khu vực chức năng tương tự.

Sản phẩm phù hợp với các hệ thống nối ống dân dụng và thương mại yêu cầu vận hành êm, áp suất ổn định và lưu lượng gió phù hợp.

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

- **Đặc tính khí động**: Guồng cánh ly tâm cong về phía sau giúp quạt vận hành êm, độ ồn thấp và tiết kiệm năng lượng. Thiết kế một cửa hút, guồng cánh đơn cho phép quạt đạt lưu lượng lớn, áp suất cao trong kết cấu nhỏ gọn. Hộp quạt được tích hợp lớp vật liệu giảm âm, phù hợp với các không gian yêu cầu độ yên tĩnh cao.
- **Động cơ & điều khiển**: Động cơ được bố trí hợp lý trong kết cấu hộp quạt, bảo đảm vận hành ổn định và thuận tiện trong quá trình sử dụng. Hộp đấu dây lắp ngoài vỏ quạt, kèm sơ đồ đấu điện rõ ràng, giúp việc đấu nối nhanh chóng và chính xác.
- **Vật liệu & kết cấu:** Kết cấu quạt ly tâm dạng hộp (Cabinet), bao che động cơ và guồng cánh; vỏ quạt được tích hợp lớp vật liệu giảm âm đặc chủng tăng cường khả năng cách âm, giúp quạt vận hành êm ái.
- **Lắp đặt & phụ kiện:** Hộp quạt được thiết kế với các vị trí treo thuận tiện, giúp quá trình lắp đặt diễn ra nhanh gọn và linh hoạt. Các tấm nắp có thể tháo mở từ nhiều phía, cho phép dễ dàng tiếp cận guồng cánh khi kiểm tra, vệ sinh và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ trong quá trình vận hành.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Công suất (W)	Số cực	Lưu lượng (m^3/h)	Áp suất (Pa)
CBA.HVF-315	105	4P	1560 - 2340	408 -272
CBA.HVF-355	210	4P	2000 - 3000	492 - 328
CBA.HVF-400	430	4P	3280 - 4920	504 - 336
CBA.HVF-450	800	4P	4480 - 6720	612 - 408

Lưu ý: Thông số phụ thuộc tốc độ quay và cấu hình lắp đặt cụ thể của hệ thống

KÍCH THƯỚC (mm)

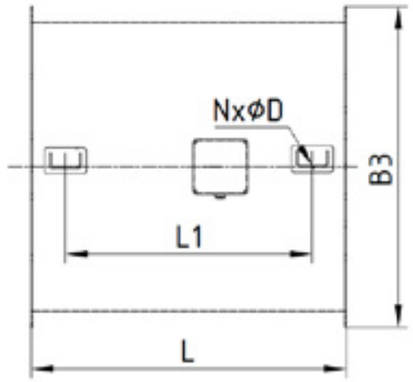

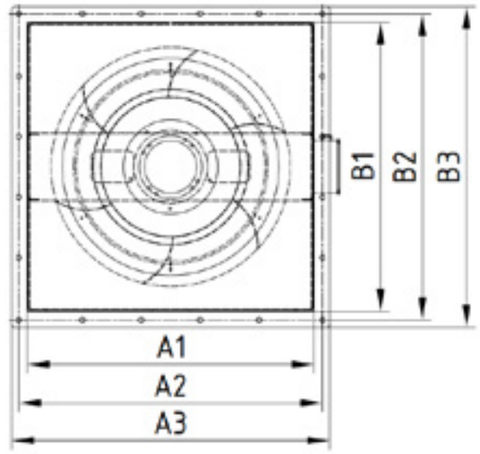

Model	A1	A2	A3	B1	B2	B3	L	L1	N	D
CBA.HVF-315	396	428	456	421	453	481	500	370	4	12
CBA.HVF-355	455	487	515	475	507	535	550	420	4	12
CBA.HVF-400	496	528	556	521	553	581	550	420	4	12
CBA.HVF-450	546	578	606	551	583	611	600	470	4	12

Lưu ý: Kích thước phụ thuộc cấu hình và phương án lắp đặt thực tế